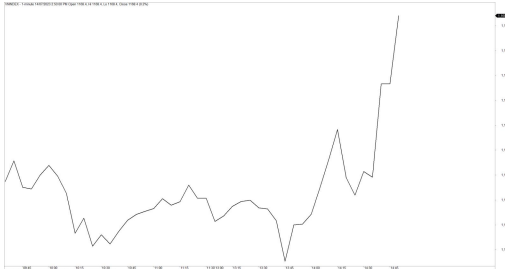


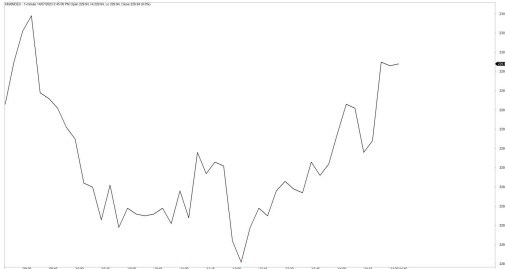
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,168.40	230.19	86.29
% ngày	0.26%	0.10%	0.09%
% tuần	2.67%	1.94%	1.93%
% tháng	4.56%	0.56%	1.73%
% năm	-1.16%	-19.16%	-1.03%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	18,321	1,821	1,648
TB 1 tháng	16,825	1,796	1,048
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	895.39	43.58	15.70
Bán	1,203.82	9.02	26.85
Giá trị ròng	-308.43	34.56	-11.15
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	79	149
Mã Giảm	305	83	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	13.83	18.89	13.81
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,689	280	1,075
LS Cổ tức	5.22%	2.92%	6.20%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường ghi nhận phiên rung lắc mạnh trong phiên nhưng các chỉ số đảo chiều tăng để đóng cửa trong sắc xanh. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.26% dừng tại 1168.4 điểm, HNX-Index và Upcom-Index cùng chiều tăng 0.1% và 0.09%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 21,771 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

FPT (3.3%), VJC (3.2%), HPG (1.7%), MBB (1.6%) tiếp tục giữ mạch tăng điểm mạnh. ghi nhận mức tăng tốt. Ở chiều ngược lại, sắc đỏ có phần lấn áp hơn nhưng lực bán mạnh chỉ xuất hiện tại STB (-3.3%) hay PDR (-1.6%), PLX (-1.1%).

POM, TTH, HDC đóng cửa trong sắc tím cùng với NLG, LTG, DPG, SAM, QCG, VND, VJC có mức tăng trên 3%.

Khối ngoại bán ròng hơn 287 tỷ đồng toàn thị trường trong đó STB (266 tỷ), VNM (118 tỷ), VPB (43 tỷ) bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, VHM (75 tỷ), HPG (51 tỷ), KBC (36 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ còn biến động gần vùng 1,163 – 1,166 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao cho nên các nhà đầu tư ngắn hạn chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp dưới 5%. Nếu chỉ số VN-Index duy trì đà tăng trong 1-2 phiên tới thì đồ thị giá có thể sẽ tiếp tục hướng về mức 1,200 điểm. Điểm tích cực là dòng tiền duy trì đà tăng và chỉ báo tâm lý ngắn hạn đã ở trạng thái lạc quan.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể nắm giữ danh mục hiện tại và xem xét mua mới với tỷ trọng thấp.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index tăng 2.67% so với tuần giao dịch trước. Đồng thời, các chỉ báo xung lượng tăng về gần vùng quá mua cho nên thị trường có thể sẽ xuất hiện các nhịp điều chỉnh trong tuần giao dịch tới khi chỉ số VN-Index tiệm cận vùng kháng cự mạnh 1,200 điểm. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá rủi ro trung hạn vẫn ở mức thấp. Ngoài ra, xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và hạn chế mua đuổi tại các nhịp tăng.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1168.4	0.26%
VN30	1160.59	0.39%
VN Mid	1558.26	0.46%
VN Small	1385.49	0.40%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	230.19	0.10%
HN30	448.68	0.17%
VNX AllSh	1141.2	0.41%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	86.29	0.09%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	895.39	
Bán	1203.82	
GT ròng	-308.43	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	43.58	
Bán	9.02	
GT ròng	34.56	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	15.70	
Bán	26.85	
GT ròng	-11.15	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
POM	480	6.95%
HDC	2150	6.89%
VIX	800	6.84%
VNS	1450	6.82%
NLG	2250	6.49%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TVC	400	6.56%
EVS	700	4.83%
VGS	700	3.74%
DL1	200	3.70%
TAR	400	2.31%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVX	146	4.71%
SKV	1239	3.79%
NTC	5604	3.42%
TCI	362	3.42%
LTG	1053	3.31%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
STB	-1000	-3.33%
CNG	-850	-2.67%
LPB	-350	-2.19%
VSC	-800	-2.16%
MSB	-250	-1.93%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DP3	-5300	-6.84%
DVM	-600	-3.90%
API	-200	-3.17%
VC7	-700	-3.11%
C69	-300	-2.63%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGG	-5828	-14.01%
TBD	-9947	-9.05%
BDT	-297	-1.50%
AMS	-152	-1.38%
BSR	-248	-1.34%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	496,441	
VHM	245,151	
BID	237,245	
VIC	196,418	
GAS	190,055	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	16,251	
IDC	14,619	
THD	13,790	
KSF	12,000	
SHS	11,791	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	178,793	
VGI	80,506	
BSR	57,220	
MCH	54,751	
VEA	50,203	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
STB	76,121,900	17,000,772
VND	43,607,100	34,380,230
NVL	43,041,900	33,699,939
VIX	42,224,700	19,885,223
EIB	31,909,900	6,249,778

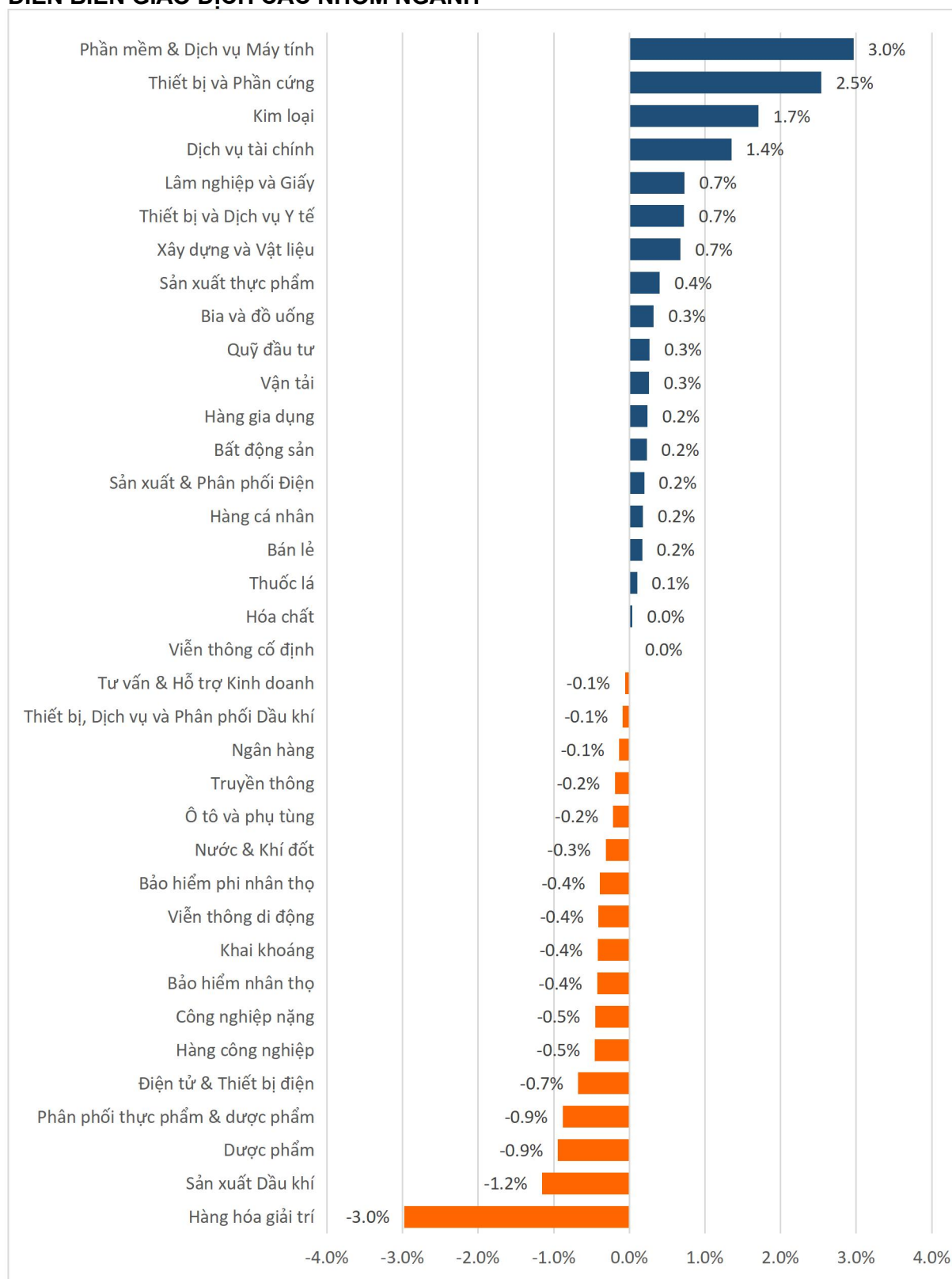
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	24,526,020	22,365,154
CEO	7,743,683	7,515,652
IDJ	5,627,972	5,612,994
HUT	4,888,339	3,463,851
PVS	4,442,008	7,130,667

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	8,639,519	8,951,100
C4G	6,241,019	3,575,024
SBS	5,949,092	3,504,689
PVX	3,405,000	726,051
KSH	2,945,390	207,212

Nguồn: Bloomberg & YSVN



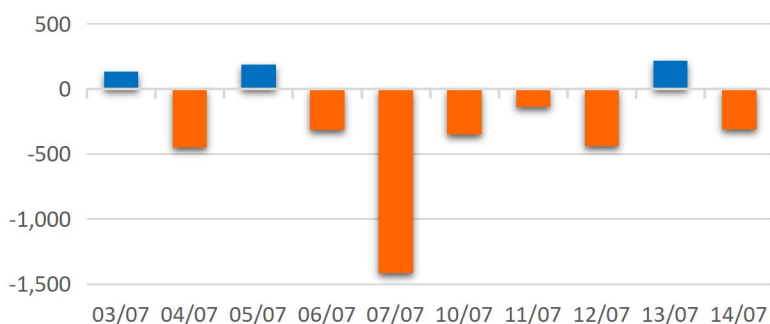
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

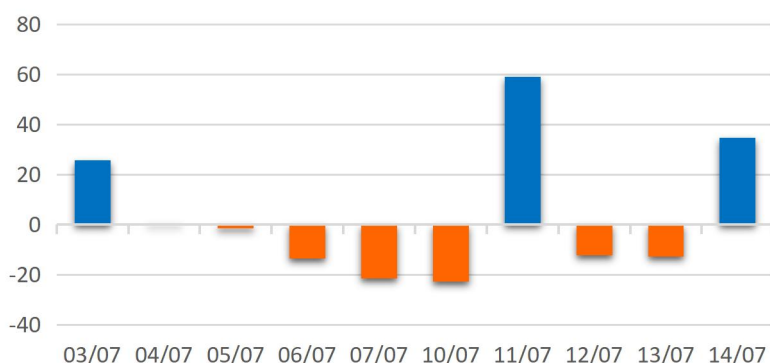
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	74,704	STB	266,255
HPG	50,919	VNM	107,881
KBC	35,621	VPB	42,980
SSI	35,514	VRE	35,480
PNJ	34,140	DGC	30,592

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

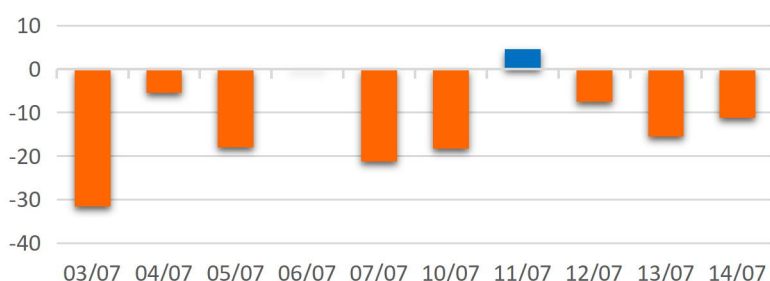
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CEO	19,573	SVN	1,900
SHS	13,680	PVI	1,899
PVS	3,945	IDC	958
DTD	900	NVB	746
VNR	418	PVB	737

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LTG	3,216	VGG	6,636
MPC	1,120	VEA	4,233
BSR	898	VTP	3,455
MCH	658	ACV	2,829
PHP	228	OIL	275

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	52,172	STB	58,411
MSN	22,466	VCB	29,512
GEX	20,414	MBB	26,313
ACB	18,007	POW	17,210
BCM	16,551	MWG	10,334

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	1,420.00	VC2	6,065
TAR	874.50		
PVB	474.00		
VCS	190.80		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

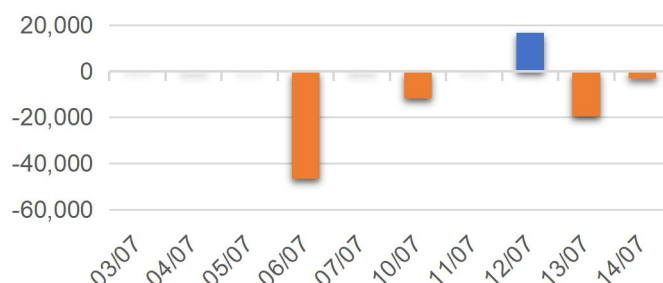
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	6,366.98	VTP	3,116
TBD	2,862	PSG	2,465
C4G	1,450	SKV	850.0
NAB	62		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

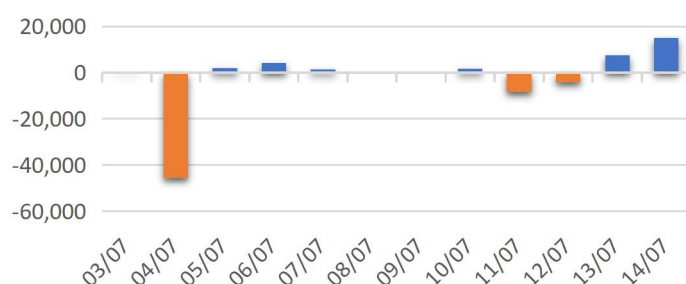
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



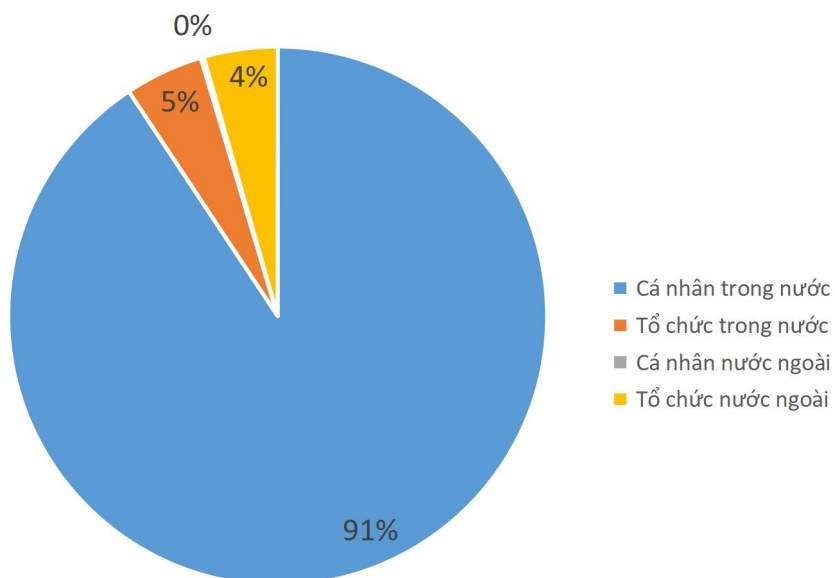
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



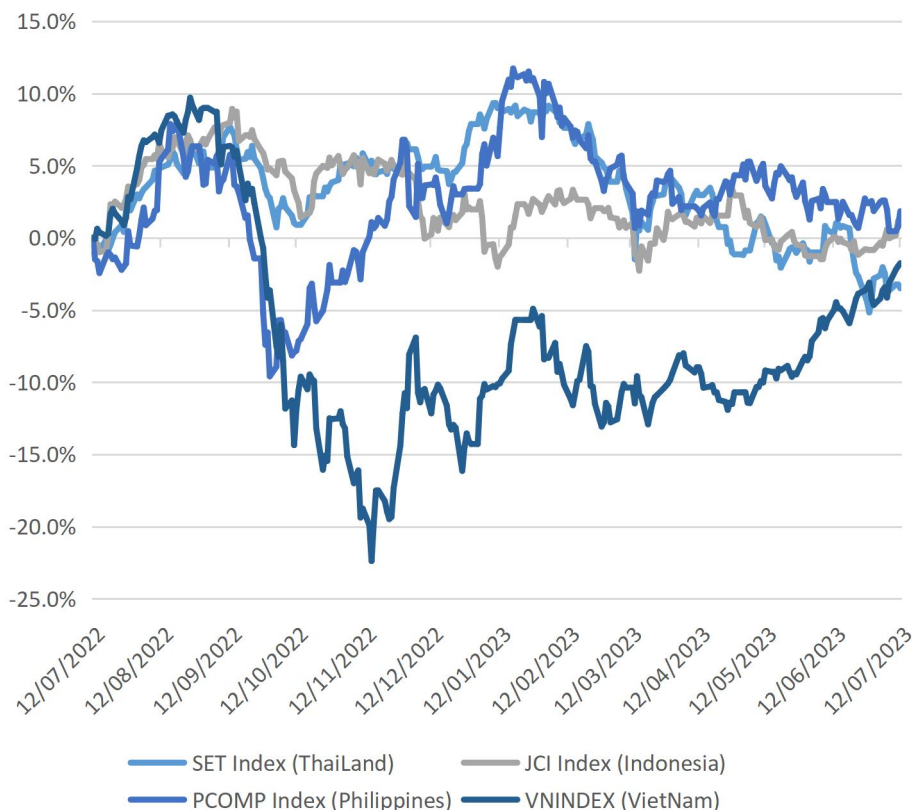
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



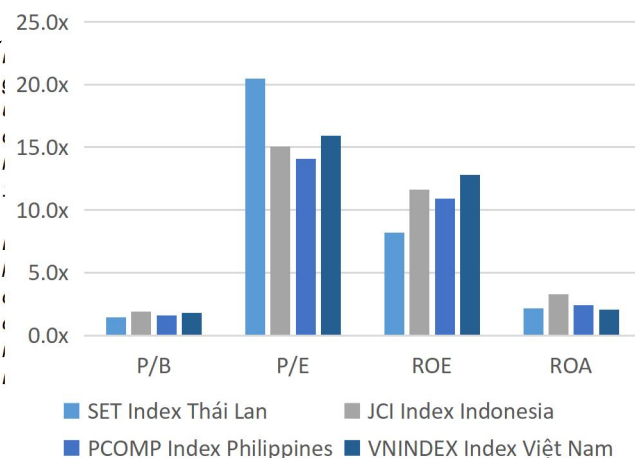
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	1.9x	1.6x	1.7x
P/E		20.4x	14.8x	13.6x	15.5x
ROE	%	8.20	11.65	10.89	12.82
ROA	%	2.13	3.30	2.39	2.03
Vốn hóa	Tỷ USD	518.60	639.36	163.96	191.74
GTGD	Tỷ USD	0.90	0.55	0.04	0.60
LS cổ tức	%	3.26	4.13	2.58	1.65

erg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written